

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
A - HÀ NỘI**

Bản án số: 334/2025/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 11 - 2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN A - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai và ông Nguyễn Văn Miến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân A - Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân A – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 227/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị H, sinh năm 1990; Có đơn xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: B, thôn 6, xã T, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền nhận thay văn bản tố tụng của chị Hằng:

VA

Địa chỉ: Số 448 đường Xương Giang, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh.

+ Người đại diện theo pháp luật của văn phòng: Bà Giáp Thị Vân – Trưởng văn phòng.

+ Người đại diện theo ủy quyền của văn phòng: Bà Nguyễn Thị Lan – Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh L, sinh năm 1988; Có đơn xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: B, thôn 6, xã T, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị H trình bày: Chị và anh L tự nguyện kết hôn có đăng ký tại UBND xã Đ, huyện T, thành phố Hà Nội (nay là xã T) vào ngày 05/9/2012. Trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu nhau được một thời gian thì tiến tới hôn nhân. Sau khi kết hôn anh chị được gia đình cho ra ở riêng trên nhà đất của bố mẹ anh Linh. Chị và anh Linh sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống về mọi mặt nhưng chủ yếu về vấn

đề kinh tế. Mặt khác, anh Linh tính nóng nảy nên khi vợ chồng không nói chuyện là anh Linh lại cáu gắt và chửi bới chị. Một phần do chán nản cảnh vợ chồng một phần do vấn đề kinh tế nên đầu năm 2019 để thay đổi môi trường sống và muốn phát triển kinh tế nên chị đi làm ăn xa nhà. Tuy nhiên, anh Linh không hiểu nhiều lần gọi điện chửi bới, trì triết, trách móc, đe dọa chị nên chị sợ và không muốn về chung sống với anh Linh dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong suốt thời gian sống ly thân hầu như chị và anh Linh không hề liên lạc với nhau hay đề cập đến vấn đề đoàn tụ. Nay xét thấy chị đã hết tình cảm với anh Linh, thời gian sống ly thân đã lâu và chị không muốn đoàn tụ nên chị đề nghị ly hôn anh Linh.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là cháu Khuất Ngọc Cẩm Vy, sinh ngày 17/8/2013 và cháu Khuất Anh Tú, sinh ngày 17/02/2015. Hiện các con đang ở với anh Linh và ông bà nội. Do chỗ ở và công việc của chị chưa ổn định nên trước mắt chị đề nghị Tòa án xem xét giao 02 con cho anh Linh nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ và công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình vợ, gia đình chồng: Không có.

* Bị đơn anh L trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn anh nhất trí như lời trình bày của chị Hằng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng với nhau ở trên nhà đất của bố mẹ anh ở B, thôn 6, xã T, thành phố Hà Nội. Thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc nhưng đến năm 2019 anh và chị xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau dẫn đến va chạm. Nguyên nhân một phần do vợ chồng không còn tiếng nói chung, một phần do chị Hằng chơi bời không tu chí làm ăn. Khi anh góp ý thì chị Hằng không nghe, sẵn tính nóng nảy nên anh và chị Hằng va chạm với nhau. Mặc dù anh chị đã nói chuyện, gia đình hai bên đã hoà giải nhưng mâu thuẫn giữa anh và chị Hằng vẫn trầm trọng. Cuối năm 2019 đến đầu năm 2020 chị Hằng bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh trực tiếp đến nhà gặp bố mẹ chị Hằng để nói chuyện nhưng chị Hằng không về và vợ chồng vẫn sống ly thân từ đó đến nay. Đến năm 2023 chị Hằng có một lần xin về nhà nhưng lúc này anh không còn tình cảm gì với chị Hằng nữa nên anh không đồng ý và từ đó anh chị không còn liên lạc gì với nhau. Nay xét thấy anh không còn tình cảm với chị Hằng, thời gian sống ly thân đã lâu và anh cũng không mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên chị Hằng đề nghị ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là cháu Khuất Ngọc Cẩm Vy, sinh ngày 17/8/2013 và cháu Khuất Anh Tú, sinh ngày 17/02/2015. Hiện nay cháu Vy và cháu Tú đang ở với anh. Nay ly hôn anh xin được nuôi 02 con chung và không yêu cầu chị Hằng cấp dưỡng nuôi con chung với anh.

Về tài sản chung, nợ và công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình vợ, gia đình chồng: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân A – Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng, đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị H được ly hôn anh L. Về con chung, giao anh Linh trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Cẩm Vy và cháu Anh Tú. Chị Hằng được quyền qua lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Tam hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Hằng đến khi anh Linh có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Về tài sản, nợ chung và công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình vợ, gia đình chồng: Chị Hằng và anh Linh xác định không có nên Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị H có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn anh Trần Văn Linh có địa chỉ tại B, thôn 6, xã T, thành phố Hà Nội. Theo quy định của pháp luật thì đây là vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân A - Hà Nội theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị H là nguyên đơn và anh L là bị đơn đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên tòa căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Về nội dung: Chị H và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là xã T), huyện T, thành phố Hà Nội vào năm 2012 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mặc dù vợ chồng đã nói chuyện và gia đình hai bên có hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Chị Hằng và anh Linh chính thức sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Chị Hằng đề nghị ly hôn, anh Linh đồng ý. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Hằng và anh Linh đã đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh

L là phù hợp theo quy định tại các Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị H và anh L có 02 con chung là cháu Khuất Ngọc Cẩm Vy, sinh ngày 17/8/2013 và cháu Khuất Anh Tú, sinh ngày 17/02/2015. Anh Linh xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, chị Hằng đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Hằng hiện đang đi làm ăn xa chưa có công việc và chỗ ở ổn định. Anh Linh thì đang làm trong nghề thuốc với thu nhập đảm bảo và chỗ ở ổn định. Mặt khác, cháu Vy và cháu Tú đang được anh Linh chăm sóc tốt cũng như đều có nguyện vọng được ở với anh Linh. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Vy và cháu Tú. Hội đồng xét xử giao cháu Khuất Ngọc Cẩm Vy và cháu Khuất Anh Tú cho anh Linh trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh Linh không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị Hằng đến khi anh Linh có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chị H được quyền qua lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản, nợ chung và công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình vợ, gia đình chồng: Chị Hằng và anh Linh xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H đối với anh L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị H và anh L.

2. Về con chung: Chị H và anh L có 02 con chung là cháu Khuất Ngọc Cẩm Vy, sinh ngày 17/8/2013 và cháu Khuất Anh Tú, sinh ngày 17/02/2015. Giao cháu Cẩm Vy và cháu Anh Tú cho anh Linh trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Cẩm Vy và cháu Anh Tú đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh Linh không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị Hằng đến khi anh Linh có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản, nợ chung và công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình vợ, gia đình chồng: Không có.

4. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0011560 ngày 14/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự A - Hà Nội.

5. Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Chị H và anh L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND A – Hà Nội;
- Phòng THADS A – Hà Nội;
- UBND xã T (cũ là xã Đ, huyện T), thành phố Hà Nội (GCNKH số 59 ngày 05/9/2012)
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trí Tuân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

